TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2023/QĐST-HNGĐ	*Móng Cái, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 07 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: anh Phạm Vương N, sinh năm 1995; địa chỉ: khu B, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: chị Bùi Quỳnh A, sinh năm 1994; địa chỉ: khu G, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Vương N và chị Bùi Quỳnh A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Phạm Vương N và chị Bùi Quỳnh A có 02 (hai) con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 15/9/2016 và Phạm Tuệ L, sinh ngày 11/01/2019. Hai bên thống nhất chị Quỳnh A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung Phạm Đức T và Phạm Tuệ L đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Quỳnh A số tiền 15.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Anh Phạm Vương N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Tài sản chung và khoản nợ chung: anh Phạm Vương N và chị Bùi Quỳnh A không có.

- Về án phí: anh Phạm Vương N tự nguyện nộp 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007748 ngày 12/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Anh N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND phường Trần Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Khoa